

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 08- 6- 2021
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên

2. Bà Trần Thị Nơi

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim C, sinh năm 1997

Đăng ký HKTT: Thôn M, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị C và anh C1 đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Kim C trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Nguyễn Ngọc C1 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/5/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được hơn 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế khó khăn,

vợ chồng không bảo ban được nhau dẫn đến cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh C1.

Chị và anh C1 có 01 con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 30/9/2018. Hiện nay con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh C1 phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc C1 trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị C trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn; vợ chồng không bảo ban được nhau. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn với chị C. Sau khi ly hôn, anh nhất trí để chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của chị C. Về tài sản, anh C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị C được ly hôn anh C1; về quan hệ con chung: cần xử giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 30/9/2018. Anh C1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh C1 xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cho đến nay, cả hai bên đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do kinh tế khó khăn, vợ chồng không bảo ban được nhau và nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị C và anh C1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị C được ly hôn anh C1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình.

Về nuôi dưỡng con chung: Con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 30/9/2018 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc, yêu thương của người mẹ nên cần giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của chị C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”.

Về quan hệ tài sản: Chị C và anh C1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Kim C được ly hôn anh Nguyễn Ngọc C1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 30/9/2018. Anh C1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C. Anh C1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003238 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Kim C và anh Nguyễn Ngọc C1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Văn Lang, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

